Ngày soạn: 13/10/2022 Ngày dạy: 18/10/2022; 19/10/2022

Tiết 14

## **BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG I**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức: *Củng cố lại các kiến thức về:***

* Tập hợp số hữu tỉ, thứ tự trong tập hợp số hữu tỉ, cách biểu diễn, so sánh hai số hữu tỉ.
* Cộng trừ nhân chia và thứ tự thực hiện phép tính trong tập hợp số hữu tỉ.
* Lũy thừa của số hữu tỉ
* Quy tắc chuyển vế đổi dấu.

**2. Năng lực**

 ***- Năng lực chung:***

* Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

* Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng đã cho và nội dung bài học về số hữu tỉ, lũy thừa, quy tắc thực hiện phép tính, quy tắc chuyển vế từ đó có thể áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài toán.
* Mô hình hóa toán học: Mô tả được các dữ liệu liên quan đến yêu cầu trong thực tiễn để lựa chọn các đối tượng cần giải quyết liên quan đến kiến thức toán học đã được học, thiết lập mối liên hệ giữa các đối tượng đó. Đưa về được thành một bài toán thuộc dạng đã biết.
* Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: sử dụng máy tính cầm tay để tính các phép tính với số hữu tỉ.

**3. Phẩm chất**

* Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.
* Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.
* Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm, tổng hợp kiến thức chương I đã làm theo phân công của GV buổi trước.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhớ lại các kiến thức đã học của chương I.

**b) Nội dung:** HS thực hiện yêu cầu, trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV nêu câu hỏi: “Ở chương I chúng ta đã học nội dung về gì?”

- HS: Chương I đã được học về số hữu tỉ, tính toán với số hữu tỉ gồm có các phép cộng trừ nhân chia, nâng lên lũy thừa và học thêm quy tắc chuyển vế đổi dấu.

$\rightarrow $GV dẫn dắt vào bài ôn tập chương I.

Cho HS trả lời nhanh một vài câu hỏi trắc nghiệm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt

$⇒$**Bài: Ôn tập chương I.**

**Đáp án trắc nghiệm:**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tổng hợp lại kiến thức đã học của chương I.**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhắc lại và tổng hợp được các kiến thức đã học theo một sơ đồ nhất định.

**b) Nội dung:**

HS tổng hợp lại kiến thức dựa theo SGK và ghi chép trên lớp theo nhóm đã được phân công của buổi trước.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ mà HS đã vẽ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV mời đại diện từng nhóm lên trình bày về sơ đồ tư duy của nhóm.- GV có thể đặt các câu hỏi thêm về nội dung kiến thức:+ Mỗi số hữu tỉ ứng với bao nhiêu vị trí trên trục số, các xác định số hữu tỉ trên trục số.+ Tính chất lũy thừa của số hữu tỉ có giống với tính chất lũy thừa số tự nhiên đã được học không?- GV có thể đưa ra sơ đồ chung để HS điền thêm các ý chính vào sơ đồ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS tự phân công nhóm trưởng và nhiệm vụ phải làm để hoàn thành sơ đồ.- GV hỗ trợ, hướng dẫn thêm.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Đại diện nhóm trình bày, các HS chú ý lắng nghe và cho ý kiến.- HS trả lời câu hỏi của GV.**Bước 4: Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các sơ đồ, nêu ra điểm tốt và chưa tốt, cần cải thiện. - GV chốt lại kiến thức của chương. |  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh củng cố lại kiến thức của chương I và áp dụng các kiến thức đó giải quyết các bài toán tính toán, bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các quy tắc tính toán số hữu tỉ, biểu diễn số hữu tỉ, quy tắc chuyển vế, tham gia thảo luận nhóm hoàn thành các bài tập.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được các bài tập về so sánh số hữu tỉ, tính giá trị biểu thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi làm phiếu bài tập làm **Bài 1.35, Bài 1.36, Bài 1.37** (SGK – tr25).

- GV hướng dẫn nêu các câu hỏi gợi mở nếu cần.

- Bài 1.35:

+ Điểm A ở trên mực nước biển hay ở dưới, từ đó độ cao của A mang dấu âm hay dấu dương. Tương tự với các điểm còn lại, hãy sắp xếp theo nhóm độ cao mang dấu dương, độ cao bằng 0 và độ cao mang dấu âm.

+ So sánh các số hữu tỉ đã cho.

+ Trong mỗi nhóm so sánh độ cao các điểm nào cao hơn, điểm nào thấp hơn, rồi chọn số tương ứng với các điểm.

- Bài 1. 36

+ Làm thế nào để tính được giá trị của biểu thức ở câu a và b. Ta phải sử dụng tính chất nào, thứ tự thực hiện phép tính thế nào là đúng?

- Bài 1.37:

+ Giá ban đầu của bốn chiếc bánh là bao nhiêu?

+ Bốn chiếc bánh được giảm tổng bao nhiêu tiền?

+ Số tiền chị Trang dùng để mua bánh là bao nhiêu?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ, thảo luận nhóm 2, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Mỗi bài tập mời đại diện các nhóm trình bày, giải thích cách làm.

- Các HS khác quan sát, theo dõi để nhận xét cho ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án.

- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm học sinh, ghi nhận và tuyên dương.

**Kết quả:**

**Bài 1. 35:**

Ta có $\frac{-25}{12}<-\frac{5}{6}<0<\frac{79}{30}<\frac{33}{12}$ nên độ cao của mỗi điểm là:

$$A\left(\frac{79}{30}\right);B\left(\frac{33}{12}\right);C\left(0\right);D(\left(\frac{-25}{12}\right);E\left(\frac{-5}{6}\right)$$

**Bài 1.36:**

a) $\frac{3^{12}+3^{15}}{1+3^{3}}=\frac{3^{12}\left(3^{3}+1\right)}{1+3^{3}}=3^{12}$

b) $2:\left(-\frac{1}{6}\right)^{2}+\left(\frac{1}{8}\right)^{3}⋅8^{3}—(-2)^{4}=2⋅\frac{36}{1}+1—16=57$

**Bài 1.37:**

Giá tiền 4 cái bánh pizza là: 4. 10,25 = 41 (USD).

Mỗi cái bánh được giảm giá 1,5 USD nên 4 cái bánh được giảm: 4.1,5 = 6 (USD)

Vậy số tiền Trang dùng để mua bánh là: 41 – 6 = 35 (USD).

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, có thể áp dụng kiến thức đã chọ để giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng.

**c) Sản phẩm:** HS mô hình hóa bài toán, tính giá trị của biểu thức để giải quyết bài toán.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập **Bài 1.38** (SGK -tr25).

- GV hướng dẫn HS cách sử dụng máy tính cầm tay để tính toán các phép tính với số hữu tỉ, Gv hướng dẫn theo các bước.

Yêu cầu HS tính kết quả: phép tính của bài 1.36 để so sánh kết quả.



**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ làm bài tập.

- GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS giơ tay trình bày bài, các HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra đáp án đúng.

- GV tuyên dương các phương án nhanh và chính xác.

**Đáp án:**

**Bài 1.38:**

Bố của Hà cần có mặt ở sân bay muộn nhất lúc 12 giờ 40 phút, tức $12\frac{2}{3}$ (giờ).

Vì thời gian di chuyển từ nhà Hà đến sân bay muộn mất khoảng 45 phút, tức $\frac{3}{4}$ (giờ).

Vậy bố của Hà phải đi từ nhà muộn nhất lúc:

$12\frac{2}{3}-\frac{3}{4}=11\frac{11}{12}$ giờ, tức là 11 giờ 55 phút.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành các bài tập trong SBT
* Chuẩn bị bài mới “Bài 5: Làm quen với số thập phân vô hạn tuần hoàn”.